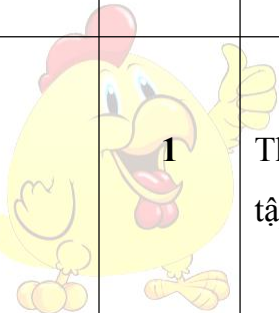


Kế hoạch dạy học kì 2 lớp 3 môn Toán Giảm tải (10 tuần)

Tuần	Tiết số	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh và HD thực hiện
1	1	Điểm ở giữa- Trung điểm của một đoạn thẳng(tr.98)	
	2	Luyện tập (tr.99)	
	3	So sánh các số trong phạm vi 10000(tr.100) + Luyện tập (tr.101)	-Tập trung yêu cầu biết so sánh các số trong phạm vi 10000 - Không làm bài tập 1, bài tập 3, bài tập 4(tr.101)
	4	Phép cộng các số trong phạm vi 10 000(tr.102) + Luyện tập (tr.103)	- Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện cộng trong phạm vi 10000; cộng nhẩm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số. - Không làm BT4(tr.102); BT1(dòng 1,dòng 2)(tr.103); BT 2(cột 1) (tr.103); BT 3(a) (tr.103); BT 4 (tr103)
		Phép trừ các số trong phạm vi 10 000(tr.104) + Luyện tập (tr. 105)	- Tập trung yêu cầu biết đặt tính và thực hiện trừ trong phạm vi 10000; trừ nhẩm các

	5		số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số. - Không làm Bt 4(tr.104); bT1(cột 1) (tr.105), BT2(dòng1) (tr.105), BT3(a) (tr.105), BT 4 (tr.105)
	6	Luyện tập chung(tr.106)	
	1	Tháng- năm (tr.107) + Luyện tập(tr.109)	- Không làm bài tập 1(tr.109); BT2 (tr.109)
	2	Hình tròn, tâm, đường kính (tr.110)	
	3	Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số(tr.113) + Luyện tập(tr.114)	Không làm BT1(tr.114); BT2 (cột 1,cột 4(tr.114); BT3 (tr.114); BT4(tr.114)

2	4	Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số(tiếp theo) (tr.115) + Luyện tập (tr.116)	Tập trung yêu cầu biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số(có nhớ hai lần không liền nhau) - Không làm bài tập 4(tr.115). - Không làm bài tập 1(tr.116). BT 4 tr. 116)
	5	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (tr.117)	
	6	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số(tiếp theo) (tr.118)	
3	1	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số(tiếp theo)(tr.119)	
	2	Luyện tập (tr.120)	
	3	Luyện tập chung(tr.120)	
	4	Làm quen với chữ số La Mã (tr.121)	
	5	Thực hành xem đồng hồ (tr.123) + Thực hành xem đồng hồ(tiếp theo) (tr.125)	Ghép thành chủ đề - Không làm BT 3(tr.124) - Không làm BT3(126)

	6	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị(tr.128)	
4	1	Luyện tập(tr.129) + Luyện tập (tr.129)	- Không làm BT 3, BT4 (tr.129)
	2	Tiền Việt Nam (tr.130)	
	3	Luyện tập (tr.132)	
	4	Làm quen với thống kê số liệu(tr.134)+ Làm quen với thống kê số liệu(tiếp theo) (tr.136)	Ghép thành chủ đề - Không làm BT 2, BT4(tr.135)
	5	Kiểm tra định kì(giữa học kì II)	- Không làm BT2(tr.137)
	6	Các số có năm chữ số(tr.140) + Luyện tập(tr.142)	Không làm BT1(tr.140); BT1,BT4(tr.142); BT3 (dòng a,b) (tr.142)
	1	Các số có năm chữ số(tiếp theo)(tr.143) + Luyện tập(tr.145)	Không làm BT4(tr.144); BT 3, BT4 (tr.145)
	2	Số 100 000- Luyện tập(tr.146)	
		So sánh các số trong phạm vi 100 000 (tr. 147) + Luyện tập (tr.148) +	-Không làm BT 1(tr.147); BT 2,BT3,Bt4(tr.148)

5	3	Luyện tập (tr.149)	Không làm BT 1,4 (tr.149)
	4	Diện tích của một hình(tr.150)	
	5	Đơn vị đo diện tích. Xăng -ti-mét vuông (tr.151)	
	6	Diện tích hình chữ nhật(tr.152)	
6	1	Luyện tập (tr.153)	
	2	Diện tích hình vuông(tr.153)	
	3	Luyện tập(tr.154)	
	4	Phép cộng các số trong phạm vi 100 000(tr.155) + Luyện tập(tr.156)	Tập trung yêu cầu biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100000; vận dụng giải bài toán - Không làm BT1,BT3(tr.155)
			- Không làmBT 3(tr.156)
	5	Phép trừ các số trong phạm vi 100 000(tr.157)	
	6	Tiền Việt Nam (tr.157)	
	1	Luyện tập(tr.159) + Luyện tập chung(tr. 160)	Không làm BT4(tr160); BT1; BT4(tr.160)

7			BT 2 (cột 1+2)(tr.160)
	2	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số(tr.161)	
	3	Luyện tập(tr.162)	
	4	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số(tr.163)	
	5	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số(tiếp theo)(tr.163)	
	6	Luyện tập (tr.165) + Luyện tập chung (tr.165)	- Tập trung chủ yếu biết đặt tính và thực hiện phép tính chia, nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số ; Vận dụng để giải bài toán -Không làm BT 4(tr.165). BT1(dòng 1) (tr.165), BT3(tr.166)
	1	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị(tiếp theo) (tr.166)	
	2	Luyện tập (tr.167) + Luyện tập (tr.167)	-Tập trung yêu cầu biết giải toán liên quan đến rút về đơn vị. - Không làm BT 3(từ trên

8			xuống) (tr.167), BT 3(từ dưới lên) (tr.167), BT 4(tr.168)
	3	Luyện tập chung(tr.168)	
	4	Kiểm tra	
	5	Ôn tập các số đến 100 000 (tr.169) + Ôn tập các số đến 100000(tiếp theo)(tr.170)	- Tập trung yêu cầu biết đọc, viết các số trong phạm vi 100000; so sánh các số trong phạm vi 100000 - Không làm BT 1(tr.169).
	6	Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100000(tr.170)+ Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000(tiếp theo) (tr.171)	- Không làm BT1(cột 1) (tr.170), BT5(tr.170)
	1	Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100000 (tiếp theo) (tr. 172)	
	2	Ôn tập về đại lượng(tr.172)	
		Ôn tập về hình học (tr.174) + Ôn tập về hình học (tiếp theo) (tr. 174)	- Tập trung yêu cầu xác định được góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng; tính được chu

9	3		vi hình chữ nhật, hình vuông; biết tính diện tích các hình chữ nhật, hình vuông. - Không làm BT2(tr.174), BT4(tr.174), BT3(tr.175)
	4	Ôn tập về giải toán (tr.176) (tr.176)	
	5	Ôn tập về giải toán(tiếp theo)	
	6	Luyện tập chung (tr.177)	
10	1	Luyện tập chung (tr.178)	
	2	Luyện tập chung (tr.179)	
	3	Kiểm tra định cuối năm	

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-dien-tu-lop-3>